

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ HUD
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ HUD

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HUD SERVICES AND INVESTMENT
JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HUD SERVICES AND INVESTMENT.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110545824

3. Ngày thành lập: 17/11/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Ô 43-44, Liên kê 6, Khu đô thị An Hưng, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0934333483

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: + Thang máy, thang cuốn, + Cửa cuốn, cửa tự động, + Dây dẫn chống sét, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung.	4329
3.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4511
4.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (Trừ hoạt động đầu giá)	4512
5.	Đại lý, môi giới, đầu giá hàng hóa (Không bao gồm hoạt động đầu giá)	4610
6.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
7.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: -Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt; -Bán buôn cà phê; -Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột	4632
8.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: -Bán buôn đồ uống không có cồn	4633

9.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; - Bán buôn dịch vụ bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc; - Bán buôn dịch vụ kiểm nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc; - Bán buôn dịch vụ thử thuốc trên lâm sàng; - Bán buôn dịch vụ thử tương đương sinh học của thuốc; - Bán buôn dụng cụ y tế thông thường loại A,B,C; ; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm	4649
10.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: -Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; -Bán buôn máy móc, thiết bị y tế thông thường loại A,B,C; -Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); -Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)	4659
11.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức hội nghị, tổ chức sự kiện, hội thảo, lễ hội (Không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ, không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh, loại trừ hộp bảo)	8230
12.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
13.	Giáo dục nhà trẻ	8511
14.	Giáo dục mẫu giáo	8512
15.	Giáo dục tiểu học	8521
16.	Giáo dục trung học cơ sở	8522
17.	Giáo dục trung học phổ thông	8523
18.	Đào tạo sơ cấp Chi tiết: Giáo dục nghề nghiệp: Đào tạo trình độ sơ cấp	8531
19.	Đào tạo trung cấp Chi tiết: Giáo dục nghề nghiệp: Đào tạo trình độ trung cấp	8532
20.	Đào tạo cao đẳng Chi tiết: Giáo dục nghề nghiệp: Đào tạo trình độ cao đẳng	8533
21.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết:- Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng;- Các dịch vụ dạy kèm(gia sư); -Giáo dục dự bị; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; -Dạy máy tính. (Trừ hoạt động Dạy về tôn giáo; Các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể)	8559

22.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ tư vấn du học, + Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục, + Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục, + Dịch vụ kiểm tra giáo dục, + Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên	8560(Chính)
23.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
24.	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí)	6312
25.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (Trừ các hoạt động thỏa thuận và giải quyết các giao dịch tài chính, bao gồm giao dịch thẻ tín dụng; Hoạt động tư vấn và môi giới thế chấp, Các dịch vụ ủy thác, giám sát trên cơ sở phí và hợp đồng, không bao gồm hoạt động tư vấn thuế, kế toán, pháp luật, hoạt động pháp lý của luật sư)	6619
26.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
27.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: tư vấn, môi giới bất động sản (Loại trừ hoạt động đấu giá)	6820
28.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm hoạt động tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, không bao gồm hoạt động pháp lý của luật sư)	7020
29.	Quảng cáo (trừ quảng cáo thuốc lá và quảng cáo trên không)	7310
30.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Loại trừ hoạt động điều tra)	7320
31.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: -Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket); -Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket)	4711
32.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
33.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
34.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
35.	In ấn (trừ in tiền và dập khuôn tem)	1811
36.	Dịch vụ liên quan đến in (trừ in tiền và dập khuôn tem)	1812
37.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết:- Bán lẻ các loại hàng hóa bằng thư đặt hàng;- Bán lẻ các loại hàng hóa qua internet.	4791
38.	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành	4921

39.	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	4922
40.	Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác Chi tiết: - Vận tải hành khách bằng xe buýt để đưa đón công nhân, học sinh theo lịch trình, giờ cố định, các điểm đỗ cố định để đón, trả khách.	4929
41.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: -Vận tải hành khách bằng taxi; -Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4931
42.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi; -Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4932
43.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô	4933
44.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: -Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển; - Logistics - Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu; - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay (trừ hoạt động liên quan đến vận tải hàng không)	5229
45.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
46.	Cơ sở lưu trú khác Chi tiết: -Ký túc xá học sinh, sinh viên; -Chỗ nghỉ trọ trên xe lưu động, lều quán, trại dùng để nghỉ tạm; -Cơ sở lưu trú khác chưa được phân vào đâu. Nhóm này gồm: Dịch vụ cung cấp cơ sở lưu trú ngắn hạn hoặc dài hạn cho khách thuê trọ như: Nhà trọ cho công nhân, toa xe đường sắt cho thuê trọ, các dịch vụ cung cấp cơ sở lưu trú khác chưa kể ở trên.	5590
47.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết:-Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh); -Dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động khác	5610
48.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
49.	Dịch vụ ăn uống khác (trừ hoạt động quán bar và quán giải khát có khiêu vũ)	5629
50.	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: -Quán cà phê, giải khát; -Dịch vụ phục vụ đồ uống khác (trừ hoạt động quán bar và quán giải khát có khiêu vũ)	5630

51.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (trừ hoạt động của các trung tâm giới thiệu và môi giới lao động, việc làm)	7810
52.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
53.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: -Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước; - Dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài (đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	7830
54.	Đại lý du lịch	7911
55.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa; Kinh doanh lữ hành quốc tế	7912
56.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
57.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
58.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
59.	Xây dựng nhà để ở	4101
60.	Xây dựng nhà không để ở	4102
61.	Phá dỡ (Không gồm dịch vụ nổ mìn; hoạt động rà phá bom, mìn)	4311
62.	Chuẩn bị mặt bằng (Không gồm dịch vụ nổ mìn; hoạt động rà phá bom, mìn)	4312
63.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: -Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh; -Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh; -Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
64.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
65.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc; -Bán lẻ dụng cụ y tế thông thường loại A,B,C trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán thuốc đông y, bán thuốc nam trong các cửa hàng chuyên doanh	4772

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

Thời gian đăng từ ngày 18/11/2023 đến ngày 18/12/2023

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 500.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐOÀN TRỌNG DOANH	23/25 Nguyễn Chí Thanh, Phường Tân Bình, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	300.000	3.000.000.000	60,000	030083002171	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	300.000	3.000.000.000	60,000		
2	NGUYỄN THỊ LAM HƯƠNG	Thôn Phù Tãi 1, Xã Kim Đính, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	20,000	030189010925	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	20,000		

3	NGUYỄN THỊ THÚY	Thôn Phù Tải 1, Xã Kim Đính, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	20,000	030191018191
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	20,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	--	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ THÚY
Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 24/04/1991
Dân tộc: Kinh
Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 030191018191

Ngày cấp: 25/04/2023
Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Phù Tải 1, Xã Kim Đính, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Phù Tải 1, Xã Kim Đính, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội